Bộ luật tố tụng hình sự - Chương IV

Điều 61. Bị cáo

i. Di Cac	ia rigu	roi noạc p	пар ппа	iii ua bi i c	a an q	uyet ujili	ii uu a i a z	ACI AU. C	zuyen v	a nyma	vụ của bị	cao ia pii	ap IIIIaii (Juje iliķe	ılı ç ıı tıloı	ig qua i	guoi u	ai uiçi
theo phá	ip luật d	của pháp	nhân the	eo quy địn	h của E	3ộ luật n	ay. 2. Bị	cáo có c	quyền: a	a) Nhận	quyết định	n đưa vụ a	án ra xét	xử; quyết d	∄ịnh áp d	ụng, tha	ıy đổi, h	nủy bỏ
biện phá	ip ngăn	chặn, biệ	n pháp	cưỡng chế	ế; quyế	t định đì	nh chỉ vụ	án; bản	án, qu	yết định	của Tòa á	án và các	quyết địn	h tố tụng k	hác theo	quy địn	h của E	Bộ luật
này; b) T	Tham g	ia phiên to	òa; c) Đ	ược thông	báo, g	jiải thích	ı về quyềr	n và ngh	ıĩa vụ c	quy định	tại Điều n	ày; d) Đề	nghị giár	n định, địn	h giá tài	sản; đề	nghị th	ay đổ
người cơ	ó thẩm	quyền tiếr	n hành t	ố tụng, ng	ười giá	m định,	người địr	nh giá tà	i sản, r	người ph	niên dịch, I	người dịcl	n thuật; đ	ề nghị triệu	ı tập ngu	rời làm (chứng,	bị hại,
người	có	quyền	lợi,	nghĩa	νụ	liên	quan	đến	νụ	án,	người	giám	định,	người	định	giá	tài	sản,
người	tham																	
gia	tố																	
tụng																		
khác																		
và																		
người																		
có																		
thẩm																		
quyền																		
tiến																		
hành																		
tố																		

tụng tham gia

phiên tòa; đ) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; e) Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng

kiểm tra, đánh giá; g) Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; h) Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; i) Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa; k) Nói lời sau cùng trước khi nghị án; l) Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; m) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; n) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; o) Các quyền khác theo quy định của pháp luật. 3. Bị cáo có nghĩa vụ: a) Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; b) Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.